

# ĐỀ 1

## I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

### Câu 1.

- Phương thức biểu đạt chính: **Biểu cảm**

### Câu 2.

- Ví dụ hình ảnh: “chạy chân trần trên bờ đê, thả diều và tưởng tượng mình sắp bay lên trời”.
- Tác dụng: Gọi lên khung cảnh tuổi thơ tự do, hồn nhiên; làm nổi bật sự mơ mộng, bay bổng của trẻ con trước cuộc sống.

### Câu 3.

- Gợi ý:
  - Đoạn trích làm bật lên **sự hồn nhiên, tinh thần mơ mộng** của trẻ con.
  - Nhân vật “tôi” cho rằng người lớn đã mất đi khả năng “mơ mộng” ấy.
  - Dù có nỗi buồn, trẻ con cũng để nó trôi qua nhẹ nhàng như “con gió lướt qua”.
- Đảm bảo mạch lạc, đủ 3 – 4 dòng, diễn đạt trôi chảy → tối đa 1,0 điểm.

### Câu 4.

- Có thể chọn:
  - So sánh: “*Họ không còn biết mơ mộng như chúng tôi*”
  - So sánh: “*Họ không còn biết mơ mộng như chúng tôi*”
  - Liệt kê: “*cùng lũ bạn chạy chân trần trên bờ đê, thả diều và tưởng tượng mình sắp bay lên trời*”
- Hiệu quả: Tăng sức gợi hình, thể hiện niềm vui sống, khơi dậy cảm giác bay bổng, mở rộng không gian tuổi thơ.
- Đủ ý, rõ ràng → tối đa 1,0 điểm.

### Câu 5.

- Gợi ý:
  - Giữ gìn nét hồn nhiên, trí tưởng tượng giúp con người sống lạc quan, yêu đời hơn.
  - Dù trưởng thành vẫn cần không gian riêng để mơ mộng, sáng tạo.
- Đủ dung lượng 5 – 7 dòng, bày tỏ chính kiến rõ ràng → tối đa 1,0 điểm.

## II. VIẾT (6,0 điểm)

### Câu 1.

#### - Gợi ý:

1. **Xác định đúng yêu cầu hình thức, dung lượng** (0,25 điểm)
  - Viết 1 đoạn văn, khoảng 200 chữ, không tách thành nhiều đoạn nhỏ.
2. **Xác định đúng vấn đề** (0,25 điểm)
  - Vấn đề: Cách trẻ thơ nhìn cuộc đời (tươi mới, mơ mộng), so sánh với người lớn (phiên hà, thiếu mơ mộng).
3. **Triển khai nội dung** (1,0 điểm)

- Dẫn chứng: Trẻ con “chạy chân trần, thả điều, tưởng tượng bay lên trời” → sự tự do, bay bổng.
  - Khắc hoạ được sự “khác biệt” so với người lớn.
  - Nêu suy nghĩ cá nhân: Góc nhìn trẻ thơ mang lại niềm vui, sáng tạo cho cuộc sống.
4. **Diễn đạt, chính tả, liên kết đoạn (0,25 điểm) – Sáng tạo (0,25 điểm)**
- Viết trôi chảy, đúng chính tả, câu cú gọn gàng.
  - Có ý tưởng mới mẻ, liên hệ thực tế hợp lí → tối đa 0,25 điểm sáng tạo.

## Câu 2.

### - Gọi ý:

1. **Bố cục, dung lượng (0,25 điểm)**
  - Đủ 3 phần (Mở – Thân – Kết) và khoảng 600 chữ.
2. **Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,5 điểm)**
  - Tầm quan trọng của ước mơ, trí tưởng tượng; nguyên nhân vì sao nhiều người đánh mất nó.
3. **Triển khai bài viết (2,5 điểm)**
  - **Giải thích, nêu vấn đề:**
    - Ước mơ, trí tưởng tượng là gì? Tại sao lại cần trong đời sống?
  - **Thực trạng:**
    - Áp lực công việc, học tập; nhiều người “chìm” vào toan tính nên xa rời mơ mộng.
  - **Phân tích ý nghĩa/lợi ích:**
    - Thúc đẩy sáng tạo, phát huy tiềm năng con người.
    - Giúp ta sống tích cực, lạc quan; khơi dậy niềm vui.
  - **Phản đề (nếu có):**
    - Tránh mơ hồ, ảo tưởng quá đà mà quên thực tiễn.
  - **Đề xuất giải pháp:**
    - Gia đình, nhà trường khuyến khích học sinh dám mơ ước.
    - Bản thân mỗi người cần dành thời gian nuôi dưỡng sở thích, thói quen đọc sách, nghệ thuật...
  - **Liên hệ mở rộng:**
    - Từ việc giữ vững tinh thần trẻ trung, nuôi dưỡng khát vọng → Đóng góp sáng tạo cho xã hội.
4. **Diễn đạt, liên kết, chính tả (0,25 điểm) – Sáng tạo (0,5 điểm)**
  - Viết trôi chảy, mạch lạc, không sai chính tả nghiêm trọng.
  - Tư duy độc lập, dẫn chứng sinh động, lập luận chặt chẽ → tối đa 0,5 điểm phần sáng tạo.